

Số: 3152 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 14 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch xét thăng hạng chức danh
nghề nghiệp đối với viên chức tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2274/TTr-SNV ngày 08/12/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II đối với viên chức tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Sở Nội vụ (03 bản);
- LĐVP, Phòng: NC;
- Lưu: VT, (T142).



Trần Tuệ Hiền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III, TỪ HẠNG III
LÊN HẠNG II ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC TỈNH BÌNH PHƯỚC
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3152/QĐ-UBND ngày 14/12/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II đối với viên chức tỉnh Bình Phước như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Viên chức hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV, bao gồm: sự nghiệp Y tế, sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo, sự nghiệp khác (*trừ viên chức đang giữ mã số chức danh hành chính*); Viên chức thuộc khối trung học cơ sở, trung học phổ thông chưa đạt chuẩn; viên chức thuộc khối Mầm non, Tiểu học hiện giữ hạng III đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố (*bao gồm cả những người là trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập vẫn giữ chức danh nghề nghiệp*), được cấp có thẩm quyền quản lý, sử dụng cử viên chức cử đi học hoặc tự học đúng chuyên ngành, phù hợp với vị trí việc làm, mã số và chức danh nghề nghiệp hiện giữ, đạt điều kiện, tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp đề nghị thăng hạng.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Viên chức được đăng ký dự thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1. Điều kiện

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm đề nghị xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (*nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn*) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (*đủ 12 tháng*) giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp đề nghị thăng hạng, tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

2. Tiêu chuẩn

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, (*cao đẳng trở lên đối với viên chức ngành giáo dục và đào tạo*), có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành theo quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp đăng ký thăng hạng.

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ tương đương trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền



thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (*sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT*). Việc xác định chứng chỉ tin học tương đương trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 3562/BTTTT-CNTT ngày 03/11/2015 và Công văn số 3656/BTTTT-CNTT ngày 15/12/2014 về hướng dẫn việc quy đổi chứng chỉ tin học khi cán bộ, công chức, viên chức dự thi nâng ngạch công chức và thi thăng hạng viên chức.

d) Có chứng trình độ ngoại ngữ phù hợp với tiêu chuẩn và mã số ngạch của từng chức danh nghề nghiệp viên chức do Bộ, ngành quản lý viên chức chuyên ngành quy định (*một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung Quốc*).

III. HỒ SƠ VÀ PHÍ ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bao gồm:

- a) Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (*theo mẫu*).
- b) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo mẫu có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức.
- c) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức (*theo mẫu*).
- d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký xét được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.
- đ) Các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp mà viên chức dự xét thăng hạng.

Các cơ quan, đơn vị liên hệ mua hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tại Phòng Công chức, viên chức - Tổ chức bộ máy, Sở Nội vụ (*Địa chỉ: Đường 6/1, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Số điện thoại liên hệ: 06513.870.762*).

2. Phí dự xét thăng hạng

Phí dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Phí thăng hạng chức danh nghề nghiệp: **500.000đ/ thí sinh/lần**.

IV. HÌNH THỨC THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

Việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được thực hiện thông qua hình thức thẩm định, chấm điểm hồ sơ xét thăng hạng tùy thuộc vào quy định và hướng dẫn của Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành và yêu cầu của chức danh nghề nghiệp viên chức xét thăng hạng; phải bảo đảm tính chính xác, công bằng, khách quan, khoa học. Riêng đối với viên chức thuộc khối Mầm non và Tiểu học đề nghị thăng hạng từ hạng III lên hạng II, ngoài việc thẩm định, chấm điểm hồ sơ phải thực hiện kiểm tra, sát hạch về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

V. XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Việc xác định kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được thực hiện theo Quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp quy định tại Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

VI. BỔ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC ĐẠT KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG

Căn cứ vào kết quả xét thăng hạng và quyết định công nhận của UBND tỉnh, Sở Nội vụ có văn bản thỏa thuận với các cơ quan, đơn vị để bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức theo quy định hiện hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II đối với viên chức, Sở Nội vụ ra Thông báo xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II tỉnh Bình Phước năm 2020.

2. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II đối với viên chức có trách nhiệm triển khai thực hiện việc xét thăng hạng viên chức tỉnh theo quy định, báo cáo kết quả về UBND tỉnh để báo cáo Bộ Nội vụ.

3. Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào nhu cầu, số lượng chức danh nghề nghiệp của đơn vị mình tiến hành sơ tuyển, lập danh sách trích ngang và hồ sơ viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng



hạng gửi về Sở Nội vụ kèm theo báo cáo danh mục vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp.

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý viên chức đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải chịu trách nhiệm về điều kiện, tiêu chuẩn của viên chức đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

5. Trường hợp viên chức sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp, hoặc kê khai không đúng sự thật để đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, khi bị phát hiện sẽ không được xét; trường hợp đã tham dự xét sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định và hủy kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

6. Thời gian tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trong Quý I/2021.

7. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để phối hợp, giải quyết./.